

HƯỚNG DẪN xin cấp thị thực (Visa)
Mục đích: THĂM THÂN NHÂN (Familien-/Besuch)

- Để xin cấp thị thực, người đặt đơn phải **trực tiếp** đến phòng Lãnh sự của Đại sứ quán (Giờ mở cửa: từ 10 giờ đến 12 giờ các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ). Đại sứ quán có thể trả lời các câu hỏi qua điện thoại trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30.
- Đại sứ quán chỉ tiếp nhận các **hồ sơ với đầy đủ giấy tờ**.
- Hồ sơ phải được nộp **ít nhất ba (3) tuần trước ngày dự định đi**. Thời gian xử lý hồ sơ có thể kéo dài hơn tùy từng trường hợp cụ thể.
- Quý vị có thể hỏi thông tin về lệ phí lãnh sự tại Phòng lãnh sự của Đại sứ quán. Lệ phí phải được trả bằng tiền mặt (tiền Đồng Việt Nam) ngay khi nộp đơn và sẽ không được hoàn lại trong trường hợp đơn bị từ chối. Lệ phí lãnh sự được ấn định vào đầu tháng, người đặt đơn đóng lệ phí tùy theo trường hợp của mình.
- Tất cả các giấy tờ do Việt Nam cấp đều phải được **dịch công chứng** sang **tiếng Đức** hoặc **tiếng Anh**.

Các giấy tờ cần nộp:

1. **Đơn xin cấp thị thực** đã được khai đầy đủ bằng CHỮ IN hoặc máy chữ và có chữ ký của người đặt đơn (phải có chữ ký tại trang 2 và trang 3)
2. Hai (02) **ảnh màu mới nhất** của người đặt đơn (kích thước 3,5 x 4,5 cm; nền sáng, 01 ảnh dán vào đơn, 01 ảnh nộp kèm theo)
3. **Hộ chiếu** có chữ ký của người đặt đơn và phải còn giá trị ít nhất ba tháng sau khi hết hạn thị thực (và trình các hộ chiếu cũ nếu có)
4. 01 bản copy những trang hộ chiếu chứa thông tin cá nhân (trang 2,3)
5. **Bảo hiểm y tế, du lịch và tai nạn** hay một bảo hiểm du lịch quốc tế cho toàn bộ thời gian chuyến đi và có giá trị cho tất cả các nước thuộc khối Schengen với mức trách nhiệm tối thiểu của công ty bảo hiểm là 30.000 Euro (hoặc 50.000 USD). Theo quy định mới, thời gian có hiệu lực của thị thực phải dài hơn 15 ngày so với thời gian lưu trú dự kiến của Quý vị tại khối Schengen, vì vậy bảo hiểm cũng phải có thời hạn tương ứng - dài hơn 15 ngày. (Do đó Quý vị phải mua bảo hiểm dài hơn 15 ngày so với đặt vé máy bay.)
6. Đối với người ở tuổi vị thành niên, phải có **văn bản đồng ý** của **người có quyền nuôi dưỡng**
7. **Giấy xác nhận công tác** của người đặt đơn do người sử dụng lao động cấp (đề nghị ghi rõ thời gian bắt đầu công tác, mức lương hàng tháng)
8. **Giấy chứng nhận tài sản / thu nhập** (VD: sổ tiết kiệm)
9. **Giấy xác nhận đặt vé máy bay khứ hồi**
10. **Thư mời từ Áo.**

Trong trường hợp cần thiết Đại sứ quán có thể yêu cầu **giấy bảo lãnh điện tử (Elektronische Verpflichtungserklärung/EVE)**. Người bảo lãnh phải **trực tiếp** đến sở công an ngoại kiều tại địa bàn mình cư trú để xin giấy bảo lãnh điện tử này. Đề nghị người mời liên hệ trực tiếp với cơ quan này để biết thông tin về những giấy tờ cần mang.

11. Nếu giữa người mời và người được mời có **quan hệ họ hàng** thì phải có các giấy tờ chứng minh liên quan (VD: giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, v.v.)

Tùy từng trường hợp, người đặt đơn có thể phải **nộp thêm** các giấy tờ khác theo yêu cầu.

Kể từ khi Áo tham gia ký kết hiệp định Schengen (1.1.1997), với thị thực Schengen Quý vị chỉ được phép lưu trú tối đa **90 ngày / nửa năm** tại khu vực Schengen. Quý vị cần lưu ý: thị thực này không được phép gia hạn và vì vậy việc rời khỏi khu vực Schengen đúng thời hạn là bắt buộc! **Người đặt đơn không có quyền yêu cầu** phải được cấp thị thực.